

Bài 24. **Vẽ trang trí** **TÌM HIỂU VỀ KIỂU CHỮ NÉT ĐỀU**

I - MỤC TIÊU

- HS làm quen với kiểu chữ nét đều, nhận ra đặc điểm và vẻ đẹp của nó.
- HS biết sơ lược về cách kẻ chữ nét đều và vẽ được màu vào dòng chữ có sẵn.
- HS quan tâm đến nội dung các khẩu hiệu ở trường học và trong cuộc sống hằng ngày.

II - CHUẨN BỊ

Giáo viên

- SGK, SGV.
- Bảng mẫu chữ nét thanh nét đậm và chữ nét đều (để so sánh).
- Một bảng gỗ hoặc bìa cứng có kẻ các ô vuông đều nhau tạo thành hình chữ nhật, cạnh là 4 ô và 5 ô.
- Cắt một số chữ nét thẳng, nét tròn, nét nghiêng theo tỉ lệ các ô vuông trong bảng.

Học sinh

- SGK.
- Sưu tầm kiểu chữ nét đều.
- Giấy vẽ hoặc vở thực hành, com pa, thước kẻ, bút chì và màu vẽ.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

Giới thiệu bài

GV giới thiệu một vài dòng chữ nét đều để HS thấy được vẻ đẹp và cách sử dụng chữ nét đều.

Hoạt động 1 : Quan sát, nhận xét

- GV giới thiệu một số kiểu chữ nét đều và chữ nét thanh nét đậm để HS phân biệt hai kiểu chữ này. Ví dụ :

+ Chữ nét thanh nét đậm là chữ có nét to, nét nhỏ.

A B C D Đ E G H I K L M N O P Q R S T U V X Y

+ Chữ nét đều có tất cả các nét đều bằng nhau (H.1, 2, tr. 56 SGK) ;

P N H R

HỌC TẬP

Chữ in hoa nét đều

HỌC TẬP

Chữ in hoa nét thanh nét đậm

- GV chỉ vào bảng chữ nét đều và tóm tắt :
- + Chữ nét đều là chữ mà tất cả các nét thẳng, cong, nghiêng, chéo hoặc tròn đều có độ dày bằng nhau, các dấu có độ dày bằng 1/2 nét chữ (H.3, tr. 57 SGK) ;
- + Các nét thẳng đứng bao giờ cũng vuông góc với dòng kẻ ;
- + Các nét cong, nét tròn có thể dùng com pa để quay.
- + Các chữ A, E, I, H, K, L, M, N, T, V, X, Y là những chữ có các nét thẳng đứng, nét thẳng ngang và nét chéo ;
- + Chiều rộng của chữ thường không bằng nhau. Rộng nhất là chữ A, Q, M, O,... hẹp hơn là E, L, P, T,... hẹp nhất là chữ I ;
- + Chữ nét đều có dáng khoẻ, chắc thường dùng để kẻ khẩu hiệu, pa-nô, áp phích.

Hoạt động 2 : Cách kẻ chữ nét đều

- GV yêu cầu HS quan sát hình 4, trang 57 SGK để các em nhận ra cách kẻ chữ nét thẳng.
- GV giới thiệu hình 5, trang 57 SGK và yêu cầu HS tìm ra cách kẻ chữ : R, Q, D, S, B, P.

Ví dụ :

- + Tìm tâm của đường tròn để vẽ nét cong của chữ R, Q, D, S, B, P.
- + Nét nghiêng của chữ R, S xuất phát từ đầu.
- GV gợi ý cách kẻ chữ :
- + Tìm chiều cao và chiều dài của dòng chữ (tùy theo khổ giấy) ;
- + Kẻ các ô vuông ;
- + Phác khung hình các chữ (tùy theo độ rộng, hẹp của mỗi chữ). Chú ý khoảng cách giữa các chữ, các từ cho phù hợp.
- + Tìm chiều dày của nét chữ.
- + Vẽ phác nét chữ bằng chì mờ trước, sau đó dùng thước kẻ hoặc com pa để kẻ, quay các nét đậm ;
- + Tẩy các nét phác ô rồi vẽ màu vào dòng chữ (màu ở chữ và màu ở nền nên vẽ khác nhau về đậm nhạt, nóng lạnh để dòng chữ nổi rõ).

Lưu ý :

- Vẽ màu không ra ngoài nét chữ. Nên vẽ màu ở xung quanh nét chữ trước, ở giữa sau.
- Có thể trang trí cho dòng chữ đẹp hơn.
- Để HS hiểu cách phân bố chữ trong dòng, GV kẻ chiều cao dòng chữ và cho HS sắp xếp chữ và tự điều chỉnh khoảng cách cho hợp lí.

Hoạt động 3 : Thực hành

- Do mục tiêu cơ bản của bài học này là HS bước đầu hiểu về cấu trúc của chữ nét đều và cách kẻ chữ, nên ở bài này chỉ cho HS thực hành vẽ màu vào dòng chữ có sẵn.
- GV cho HS vẽ màu vào dòng chữ nét đều ở vở thực hành hoặc dòng chữ khác sao cho phù hợp với điều kiện dạy – học của mỗi địa phương. (những dòng chữ có ít nhất hai âm tiết như : BÁC HỒ, THI ĐUA,...).
- HS sẽ rất lúng túng nếu GV hướng dẫn không rõ ràng, cụ thể. Ở bài này, GV cần chuẩn bị kĩ hình minh họa cách kẻ chữ và ĐDDH để HS nhận thức được dễ dàng.

Hoạt động 4 : Nhận xét, đánh giá

- Kẻ chữ là một bài khó, chủ yếu là để HS làm quen và có khái niệm về chữ nét đều, nên nhận xét, đánh giá cần tập trung vào mức độ nhận thức của HS.
- GV nhận xét chung tiết học và khen ngợi những HS hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài.



Bài tập vẽ màu vào dòng chữ có sẵn của học sinh

Dặn dò

Chuẩn bị cho bài sau (quan sát quang cảnh trường học).